TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **660**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1747/Q35 tại Đ sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **682**/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2025, về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 13/7/1997;

CCCD số 033197008752; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 06/5/2023.

Nơi cư trú: Xóm 12, thôn An Xá, xã Nghĩa Dân, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Phạm Hữu Đ, sinh ngày: 01/9/1998;

CCCD số 022098002798; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 25/10/2022.

Nơi cư trú: Căn hộ 3528 Toà SA5, Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tình cảm:*** Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại Đ sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không còn phù hợp khiến cho cả hai không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng chung sống với nhau không còn tình cảm. Đến nay anh chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội cho chị được ly hôn, anh Phạm Hữu Đ đồng ý, yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Anh Thư, sinh ngày: 03/4/2022 (Nữ), ngoài ra anh chị không có con chung, con nuôi nào khác. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Anh Thư cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Phạm Hữu Đ tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/Một tháng) kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Hữu Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Anh Thư, sinh ngày: 03/4/2022 (Nữ), ngoài ra anh chị không có con chung, con nuôi nào khác.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Phạm Anh Thư cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Hữu Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/Một tháng) kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Anh Phạm Hữu Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số: 0015993 ngày 12 tháng 11 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu